

Bản án số: 88/2017/HS-PT

Ngày: 15/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng.

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 124/2017/HSPT ngày 11 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Rơ Lan P. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo: Rơ Lan P; sinh năm 1986, tại: huyện C – tỉnh Gia Lai

Trú tại: Làng M, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: làm nông; Dân tộc: Jrai; Con ông: Rơ Mah K (đã chết) và bà Rơ Lan L, sinh năm 1949. Bị cáo có chồng là Rơ Mah M, sinh năm 1981 và có ba con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trang Thị Thùy D- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Jrai: Bà Nay H; địa chỉ: Thôn 4, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Rơ Lan P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 11h ngày 31/12/2016, Rơ Lan P chở theo con gái là Rơ Lan Đ, sinh năm 2006 đi đến cây xăng T ở thôn T, xã B, huyện C để mua xăng. Tại đây Rơ Lan P gặp Rơ Mah M trú cùng thôn cũng đến mua xăng. Sau khi mua xăng xong thì Rơ Mah M rủ Rơ Lan P đi mua quần áo tại quán bán quần áo của

chị Nguyễn Thị L, trú tại thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai, Ping đồng ý và chở con gái cùng đi với M.

Khi đến quán bán quần áo của chị L thì M và P vào chọn quần áo, trong lúc đang chọn thì cháu Đ nói với P là bị đau bụng cần đi vệ sinh nên P hỏi chị L nhà vệ sinh ở đâu thì chị L dẫn P cùng cháu Đ đi vệ sinh, sau đó chị L đi lên quán. Sau khi đi vệ sinh xong, P cùng con gái quay trở lại để chọn quần áo, trong lúc đi lên quán thì P đi ngang phòng ngủ của chị L, P thấy phòng ngủ mở cửa, không có ai bên trong nên P đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P đi trước vào phòng ngủ của chị L còn cháu Đ thấy mẹ đi nên Đ cũng đi theo, khi P vào phòng thì thấy bên trong một cái rổ màu vàng đang để ở trên chiếc tủ để cạnh giường có 01 dây chuyền màu vàng, 01 lắc đeo tay màu vàng, 02 chiếc nhẫn màu vàng. Thấy vậy P lấy tất cả số tài sản trên và để vào túi áo của mình và cùng cháu Đ đi ra ngoài chỗ Rơ Mah M đang chọn quần áo. Khi vừa quay trở lại quán thì P lại nói đau bụng và tiếp tục đi vệ sinh, sau khi đi vệ sinh xong thì P quay lên rủ Rơ Mah M đi về. Lúc này M cũng đã lựa được 01 cái áo Jean dài tay màu xanh nhãn hiệu B, mục đích là muốn trộm cắp chiếc áo trên nên Rơ Mah M đã mặc chiếc áo Jean này lên người và mặc áo khoác của mình che phía ngoài, sau đó cùng P đi về.

Sau khi Rơ Lan P về, chị L đi vào phòng kiểm tra thì phát hiện bị mất tài sản, chị Nguyễn Thị L đã báo công an xã B, huyện C biết. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Rơ Mah M quay trở lại quán của chị L để mua quần áo lần thứ hai, tại đây chị L hỏi M “Có lấy trộm vàng của chị L không” thì M trả lời là “Không”, lúc này chị L nghi ngờ là P lấy trộm nên chị L hỏi M có biết nhà P ở đâu không thì M trả lời là “biết”, sau đó Công an xã B cùng với anh Phạm Hồng P là con rể của chị L và Rơ Mah M đi đến nhà P. Tại đây, Rơ Lan P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp toàn bộ số vàng mà P đã lấy trộm tại nhà chị L cùng với một tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng. Tại trụ sở Công an xã B thì Rơ Mah M đã giao nộp 01 chiếc áo Jean nữ dài tay màu xanh nhãn hiệu B, đây là chiếc áo mà M đã lấy trộm tại quán của chị L.

Ngày 08/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C đối với: 01 vòng vàng, bên trên có gắn các hạt đá có tổng trọng lượng là 2 chỉ 3,4 phân (trong đó 1,8 phân phần hạt đá); 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trên sợi dây chuyền có gắn mặt, trên mặt có gắn các hạt đá, tổng trọng lượng là 3,5 chỉ (trong đó có 0,7 phân phần hạt đá); 01 nhẫn vàng Y 9999 có trọng lượng 5 phân; 01 nhẫn kim loại màu vàng trên đầu nhẫn có gắn hạt đá; 01 áo Jean nữ dài tay màu xanh nhãn hiệu B.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 10/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Tổng giá trị tài sản mà Rơ Lan P và Rơ Mah M đã lấy trộm của chị Nguyễn Thị L là 15.917.500 đồng. Trong đó, tổng giá trị số vòng vàng, dây chuyền vàng và 02 chiếc nhẫn mà Rơ

Lan P trộm cắp có giá trị là 15.737.500 đồng; giá trị chiếc áo Jean nữ dài tay màu xanh, nhãn hiệu B mà Rơ Mah M trộm cắp là 180.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 07/8/2017, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Rơ Lan P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Rơ Lan P 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, bị cáo Rơ Lan P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Rơ Lan P, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Tài sản và quyền sở hữu của công dân là những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tài sản và quyền sở hữu của công dân đều là vi phạm pháp luật và phải bị nghiêm trị.

Bị cáo Rơ Lan P đã lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị L trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 15.737.500 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở để cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo đối với tội danh và Điều luật như bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân đã từng có hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện C1 xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết và đủ tính răn đe đối với hành vi phạm

tội của bị cáo. Do đó, kháng cáo về nội dung này của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự với mức hình phạt từ 6 tháng đến 3 năm, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải; tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu; bị cáo sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn về kinh tế; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không đi học; bị cáo hiện nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bị cáo là lao động chính trong gia đình; gia đình bị cáo có bố mẹ là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến, quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức án 7 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, đối với tình tiết “bị cáo có bố mẹ là người có công với cách mạng, được tặng huy chương kháng chiến”, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo được hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này khi lượng hình là chưa thỏa đáng. Hơn nữa, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, tự nguyện giao nộp lại toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt, kịp thời khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 mà Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Rơ Lan P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Rơ Lan P. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai:

Tuyên bố bị cáo Rơ Lan P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Rơ Lan P 4 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Rơ Lan P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quy định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện C;
- TAND huyện C;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Lưu HS, THS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương